

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

Quảng Đ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn Thủ Lễ 3, xã Quảng Phước, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Phan Gia T, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn Thủ Lễ 3, xã Quảng Phước, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1964.

- Bị đơn: Ông Phan Gia T, sinh năm 1958.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung, các cháu tên Phan Thị Khả U, sinh ngày 21/10/1990; Phan Gia Nhất Ng, sinh ngày 11/9/1994 và Phan Thị Nhị U, sinh ngày 01/01/1996. Các con đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nên bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Thu T và ông Phan Gia T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Thu T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000345 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ; Bà T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Quảng Đ;
- Chi cục THADS Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Phước (theo GCNKH số 115 ngày 14/12/1989);
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc C